NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 67 /TTr-NHNN	*Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2022*

TỜ TRÌNH

V/v xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế và Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ năm 2022, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) chủ trì xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế và Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định). Dự thảo Nghị định đã được lấy ý kiến của các Bộ, ngành, các ngân hàng được phép hoạt động ngoại hối và lấy ý kiến công chúng trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của NHNN.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trình Chính phủ ban hành Nghị định với một số nội dung cơ bản như sau:

A. Sự cần thiết xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 89/2016/NĐ-CP và Nghị định 88/2019/NĐ-CP

1. Về cơ sở pháp lý

- Trong giai đoạn năm 2000, hoạt động giao thương của cư dân biên giới tại khu vực biên giới của Việt Nam và các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia ngày càng phát triển. Đặc biệt khu vực biên giới Việt Nam-Trung Quốc, hoạt động buôn bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa cư dân hai nước diễn ra sôi động. Từ đó phát sinh nhu cầu sử dụng tiền của nước có chung biên giới với Việt Nam trong trao đổi, buôn bán hàng hóa, dịch vụ, thanh toán hàng hóa tiêu dùng tại khu vực biên giới.

Để tạo thuận lợi cho nhu cầu sử dụng tiền của nước có chung biên giới bằng tiền mặt trong thanh toán nhỏ lẻ của cư dân biên giới và khách du lịch vãng lai, trong bối cảnh mạng lưới hoạt động của hệ thống ngân hàng còn chưa mở rộng,Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 140/2000/QĐ-TTg ngày 08/12/2000 quy định cho phép công dân Việt Nam là cư dân biên giới được thành lập bàn đổi ngoại tệ để mua, bán đồng tiền của nước có chung biên giới tại khu vực biên giới và khu vực kinh tế cửa khẩu.

Trên cơ sở đó, ngày 31/8/2001, NHNN ban hành Thông tư số 07/2001/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tiền của nước có chung biên giới tại Khu vực biên giới và Khu kinh tế cửa khẩu Việt Nam, theo đó quy định điều kiện, thủ tục cấp và thu hồi Giấy phép cho cá nhân thành lập bàn đổi ngoại tệ tại Khu vực biên giới và Khu vực kinh tế cửa khẩu.

- Hiện nay, không còn quy định để thành lập mới bàn đổi ngoại tệ cá nhân. Tại Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 17/12/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN đã bãi bỏ thủ tục cấp phép thành lập bàn đổi ngoại tệ cá nhân. Trên cơ sở đó, Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, bàn đổi ngoại tệ của cá nhân của NHNN bãi bỏ quy định về điều kiện, thủ tục cấp phép thành lập bàn đổi ngoại tệ cá nhân tại Thông tư số 07/2001/TT-NHNN.

- Khoản 1 Điều 36 Pháp lệnh Ngoại hối năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2013) quy định: *Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức khác được kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối ở trong nước và nước ngoài sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản*. Như vậy, theo quy định tại Pháp lệnh Ngoại hối, ngoài tổ chức tín dụng (TCTD), chi nhánh ngân hàng nước ngoài, chỉ có các tổ chức mới được kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối sau khi được NHNN chấp thuận.

2. Về mặt thực tiễn

- Hoạt động của bàn đổi ngoại tệ cá nhân tại khu vực biên giới nhằm phục vụ nhu cầu thu đổi nhỏ lẻ tiền của nước có chung biên giới, chủ yếu để thanh toán cho nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa phục vụ đời sống sản xuất, kinh doanh buôn bán nhỏ của cư dân biên giới cũng như khách du lịch qua lại hai bên khu vực biên giới. Trong giai đoạn mạng lưới hoạt động của TCTD tại khu vực biên giới còn chưa phát triển, hoạt động của bàn đổi ngoại tệ cá nhân đã tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của cư dân biên giới, khách du lịch và nhu cầu thanh toán xuất nhập khẩu tiểu ngạch, góp phần thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới, đặc biệt là hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mòn, lối mở.

- Trong giai đoạn hiện nay, hệ thống mạng lưới của TCTD tại khu vực biên giới Việt Nam và ba nước Trung Quốc, Lào, Campuchia đã phát triển mạnh mẽ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế khu vực biên giới. Mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch của TCTD được mở rộng và phủ khắp địa bàn các tỉnh

biên giới, bên cạnh đó, TCTD tích cực nâng cao công nghệ, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, nâng cao thái độ phục vụ. Nhu cầu ngoại tệ hợp pháp của người dân được đáp ứng đầy đủ, kịp thời.

- Trong thương mại biên giới, đặc biệt là thương mại biên giới giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc đã có nhiều thay đổi trong chính sách thương mại, chủ yếu chuyển dần từ hình thức tiểu ngạch sang chính ngạch. Chính phủ và các cấp có thẩm quyền của Việt Nam đang tích cực xây dựng khung pháp lý, đề xuất các giải pháp thúc đẩy thương mại biên giới từ hình thức tiểu ngạch sang chính ngạch. Do đó, việc thanh toán hàng hóa, dịch vụ thực hiện hoàn toàn qua hệ thống TCTD, khiến quy mô hoạt động của bàn đổi ngoại tệ cá nhân thu nhỏ dần và không còn phát huy được vai trò như giai đoạn trước kia.

- Đầu năm 2020, dịch bệnh Covid-19 bùng phát làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế, xã hội của các quốc gia trên thế giới cũng như của Việt Nam. Tại khu vực biên giới đất liền, chính phủ các nước đã đóng cửa biên giới, hoạt động kinh tế, dân sinh xã hội hầu hết đều bị ảnh hưởng, nhiều khu vực không phát sinh hoạt động thương mại trong thời gian dài. Hoạt động du lịch, buôn bán qua lại hai bên của cư dân biên giới tại các khu vực biên giới hầu như tạm dừng. Điều này tác động lớn đến hoạt động của bàn đổi ngoại tệ cá nhân: không phát sinh doanh số hoặc nếu có cũng chỉ hoạt động ở mức cầm chừng. Tổng doanh số của các bàn đổi ngoại tệ cá nhân trong các năm 2020 và 2021 đã giảm mạnh chỉ bằng từ 65-70% so với những năm trước đây, trong đó, tại địa bàn tỉnh Quảng Ninh (là địa bàn có hoạt động thương mại, du lịch chiếm tỷ trọng lớn trong các tỉnh biên giới phía Bắc) doanh số hoạt động năm 2021 chỉ bằng 9% so với năm 2020 và bằng 1,5% so với năm 2019, còn tại Lào Cai trong năm 2021 không phát sinh doanh số thu đổi đồng tiền của nước có chung biên giới.

Như vậy, xuất phát từ thực tế, bàn đổi ngoại tệ cá nhân đã hoàn thành vai trò lịch sử và không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội của khu vực biên giới, khu kinh tế cửa khẩu, không đáp ứng yêu cầu, mục tiêu và định hướng của Đảng, Chính phủ trong việc phát triển hoạt động thương mại biên giới, đặc biệt là thương mại biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

3. Sự cần thiết phải xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung

- Hiện nay, hoạt động đại lý đổi ngoại tệ (như USD, EUR, JPY, GBP…) được triển khai và thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế (Nghị định 89). Nghị định 89 mới chỉ có quy định về điều kiện áp dụng cho hoạt động đại lý đổi ngoại tệ của tổ chức kinh tế (TCKT), chưa có quy định điều kiện để thành lập đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới. Trong khi đó, khu vực biên giới và khu kinh tế cửa khẩu có những ưu đãi và đặc thù riêng biệt như: khách du lịch hai nước qua lại ngoài hộ chiếu còn được sử dụng các giấy tờ khác (chứng minh thư biên giới, giấy thông hành...); trong thương mại biên giới được mở chợ biên giới để cư dân biên giới hai nước trao đổi, mua

bán hàng hóa; hàng hóa được xuất nhập khẩu qua đường tiểu ngạch thông qua các cửa khẩu phụ, lối mòn, lối mở;... Trong việc sử dụng tiền của nước có chung biên giới với Việt Nam, ngoài thực hiện theo các quy định chung về quản lý ngoại hối còn thực hiện theo quy định tại các Hiệp định giữa Việt Nam và các nước có chung biên giới.

Vì vậy, hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới cũng cần có những điều kiện, quy định riêng nhằm đảm bảo kiểm soát chặt chẽ đồng thời vẫn tạo thuận lợi cho hoạt động sử dụng đồng tiền của nước có chung biên giới.

- Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với đại lý đổi ngoại tệ hiện nay đang được quy định tại Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng (Nghị định 88). Trong trường hợp bổ sung đối tượng là TCKT được hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới thì phải có các quy định về xử lý vi phạm đối với hoạt động này để cơ quan chức năng có cơ sở kiểm tra, xử lý. Như vậy, cần thiết phải sửa đổi Nghị định 88 để bổ sung các hành vi vi phạm đối với hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

Xuất phát từ tình hình trên, theo quy định tại Luật Đầu tư và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trường hợp bổ sung quy định cho phép TCKT được hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới, quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp phép hoạt động này đối với TCKT cần phải ban hành tại văn bản tầm Nghị định (ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định đã ban hành). Vì vậy, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 89 và Nghị định 88 là cần thiết để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới và phù hợp với thực tiễn.

B. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Mục đích xây dựng Nghị định

Việc xây dựng, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 89 và Nghị định 88 nhằm tạo khung khổ pháp lý đối với hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới; tạo cơ sở cho công tác kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng đối với hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động này.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- *Thứ nhất*, phù hợp với mục tiêu, định hướng điều hành chính sách tiền tệ, ngoại hối và yêu cầu thực tiễn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa bàn các tỉnh biên giới.

- *Thứ hai*, tạo khung khổ pháp lý đầy đủ cho việc quản lý hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới của tổ chức kinh tế.

- *Thứ ba*, tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Pháp lệnh Ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan để đảm bảo tính thống

nhất, đồng bộ về khung pháp lý.

- *Thứ tư,* đảm bảo tính minh bạch, rõ ràng để tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng áp dụng và giảm thiểu thủ tục hành chính theo quy định về cải cách thủ tục hành chính.

C. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

I. Bố cục Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 04 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 89;

- Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 88;

- Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện;

- Điều 4. Điều khoản thi hành.

II. Nội dung cơ bản của Nghị định

1. Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Nghị định 89, cụ thể như sau:

1.1. Sửa đổi Điều 1 về phạm vi điều chỉnh theo hướng: Bổ sung quy định về điều kiện đối với tổ chức kinh tế thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới tại khu vực biên giới, khu kinh tế cửa khẩu; bổ sung trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới (Giấy chứng nhận).

Lý do sửa đổi, bổ sung: Bổ sung phạm vi điều chỉnh của Nghị định để tạo khung khổ pháp lý cho hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới; góp phần tạo điều kiện cho hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa, đi lại của cư dân biên giới và khách du lịch tại khu vực biên giới; tăng cường sự quản lý, giám sát của Nhà nước đối với hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới; khuyến khích việc sử dụng đồng bản tệ trong thanh toán tại khu vực biên giới, khu kinh tế cửa khẩu, tập trung ngoại tệ vào hệ thống ngân hàng, từ đó hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh tiền tệ vùng biên.

1.2. Sửa đổi Điều 2 về đối tượng áp dụng theo hướng:

- Bổ sung đối tượng là TCKT thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới.

- Bổ sung quy định về TCTD ủy quyền trong hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới là phải có trụ sở chính và/hoặc chi nhánh tại tỉnh biên giới trên địa bàn nơi TCKT đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

Lý do sửa đổi, bổ sung: Để tạo cơ sở pháp lý cấp phép cho đối tượng là các TCKT có nhu cầu và đáp ứng các điều kiện theo quy định được NHNN chi nhánh tỉnh biên giới cấp Giấy chứng nhận cho các TCTD được phép tại khu vực biên giới, khu kinh tế cửa khẩu. Sửa đổi quy định về TCTD ủy quyền trong hoạt

động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới là phải có trụ sở chính và/hoặc chi nhánh tại tỉnh biên giới trên địa bàn nơi TCKT đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới và phù hợp với thực tiễn.

1.3. Bổ sung các Điều 6a, 6b, 6c, 6d, 6đ, 6e, 6g để quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp/cấp lại, điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận cho TCKT.

Trong đó, Điều 6a quy định về điều kiện cấp/gia hạn Giấy chứng nhận; Điều 6b quy định về nguyên tắc lập hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận; Điều 6c quy định về các trường hợp cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận; Điều 6d quy định về hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận; Điều 6đ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận; Điều 62 quy định về thu hồi Giấy chứng nhận; Điều 6g quy định về các trường hợp tự động hết hiệu lực.

Lý do sửa đổi, bổ sung: Theo quy định tại Luật Đầu tư, kinh doanh ngoại hối thuộc danh mục các ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Khoản 1 Điều 36 Pháp lệnh Ngoại hối quy định tổ chức được kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối (bao gồm hoạt động đổi ngoại tệ) sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản. Theo quy định tại Luật Đầu tư và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp phép cho TCKT cần thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới cần ban hành tại văn bản tầm Nghị định. Do đó, cần thiết bổ sung các quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ cũng như các quy định cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy chứng nhận cho các TCKT để tạo cơ sở pháp lý cho NHNN các tỉnh biên giới cấp Giấy chứng nhận.

1.4. Bổ sung Điều 6h quy định về chuyển tiếp cho các bàn đổi ngoại tệ của cá nhân. Theo đó, cá nhân đã được cấp Giấy phép thành lập bàn đổi ngoại tệ trước đây được tiếp tục thực hiện hoạt động đổi ngoại tệ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. Sau thời hạn trên, Giấy phép thành lập bàn đổi ngoại tệ đã cấp cho bàn đổi ngoại tệ cá nhân tự động hết hiệu lực và cá nhân phải chấm dứt hoạt động đổi ngoại tệ. Cá nhân có nhu cầu tiếp tục thực hiện hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới phải thành lập TCKT để được NHNN chi nhánh tỉnh biên giới xem xét cho phép thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

Lý do bổ sung: Dự thảo Nghị định có điều khoản bãi bỏ các bàn đổi ngoại tệ của cá nhân được cấp Giấy phép theo quy định tại Thông tư số 07/2001/TT-NHNN ngày 31/8/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tiền của nước có chung biên giới tại khu vực biên giới và khu vực kinh tế cửa khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 140/2000/QĐ-TTg ngày 08/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ vẫn đang hoạt động. Do đó, khi Nghị định có hiệu lực thi hành, để tạo điều kiện thuận lợi cho các bàn đổi ngoại tệ cá nhân có thời gian chuyển đổi hoạt động sang hình thức TCKT làm đại lý đổi tiền phù hợp với quy định mới, cần

bổ sung quy định về thời gian chuyển tiếp phù hợp (1 năm) cho các bàn đổi tiền cá nhân.

2. Sửa đổi một số quy định liên quan tại Điều 3, Điều 3a, Điều 23 và Điều 55 Nghị định 88 (tại Điều 2 dự thảo Nghị định), cụ thể như sau:

- Tại điểm a khoản 2 Điều 3, điểm n khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 3a, điểm b khoản 9 Điều 23: Bổ sung cụm từ *"giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới"* vào sau cụm từ "giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi ngoại tệ".

- Tại điểm d khoản 3, điểm a,b khoản 4, điểm i khoản 5, khoản 10 Điều 23: Bổ sung cụm từ *"đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới"* vào sau cụm từ "đại lý đổi ngoại tệ".

- Tại điểm a khoản 2 Điều 3, điểm n khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 3a, khoản 10 Điều 23: Bỏ cụm từ *"giấy phép thành lập bàn đổi ngoại tệ cá nhân"*;

- Bãi bỏ điểm o khoản 4, điểm d khoản 9 Điều 23; Thay thế một số cụm từ dẫn chiếu quy định tại Điều 23 và Điều 55.

Lý do sửa đổi, bổ sung: Dự thảo Nghị định có quy định bãi bỏ bàn đổi ngoại tệ cá nhân và bổ sung đối tượng TCKT làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới cho TCTD ủy quyền (tương tự hình thức đại lý đổi ngoại tệ hiện nay). Như vậy khi Nghị định sửa đổi được ban hành sẽ phát sinh hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới của TCKT, tuy nhiên việc xử lý vi phạm đối với hoạt động này chưa được quy định tại Nghị định 88 nên khi phát sinh vi phạm không có cơ sở để xử phạt. Do đó, để tạo cơ sở pháp lý cho việc xử phạt vi phạm của đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới thì cần thiết phải sửa đổi Nghị định 88 theo hướng bổ sung các hành vi vi phạm cũng như hình thức xử phạt các đối tượng này (tương tự vi phạm và hình thức xử phạt vi phạm của đại lý đổi ngoại tệ hiện nay), đồng thời bãi bỏ các quy định liên quan đến bàn đổi ngoại tệ cá nhân.

3. Khoản 2 Điều 4 Dự thảo Nghị định bãi bỏ Điều 7 Quyết định số 140/2000/QĐ-TTg ngày 08/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tiền của nước có chung biên giới tại khu vực biên giới và khu kinh tế cửa khẩu Việt Nam.

Lý do: Điều 7 Quyết định số 140/2000/QĐ-TTg quy định Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, cấp giấy phép cho công dân Việt Nam là cư dân biên giới có đủ điều kiện theo quy định được thành lập bàn đổi ngoại tệ để thực hiện nghiệp vụ mua, bán tiền của nước có chung biên giới tại khu vực biên giới và khu vực kinh tế cửa khẩu. Hiện nay, quy định này không còn phù hợp với quy định bãi bỏ thủ tục cấp phép thành lập bàn đổi tiền cá nhân tại Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 17/12/2010 về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN và quy định chỉ có các tổ chức mới được kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối sau khi được NHNN chấp thuận tại Pháp lệnh Ngoại hối. Do đó, cần thiết phải có quy định bãi bỏ Điều 7 Quyết định số

140/2000/QĐ-TTg nêu trên để đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật về quản lý ngoại hối.

D. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Nghị định này quy định vấn đề tương tự đã phát sinh nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Các nội dung quy định về hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới (như nguyên tắc đổi tiền, hạn mức tồn quỹ tiền mặt, thời hạn bán, trách nhiệm của tổ chức làm đại lý đổi ngoại tệ, trách nhiệm của TCTD ủy nhiệm, trách nhiệm của NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố, thanh tra, giám sát...) sẽ do NHNN hướng dẫn, do đó việc triển khai là hoàn toàn khả thi. NHNN chịu trách nhiệm bố trí nguồn nhân lực thực hiện công tác cấp Giấy chứng nhận, quản lý, giám sát hoạt động của các đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

Ngoài ra, các TCKT có nhu cầu thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới có thể phát sinh chi phí thực hiện thủ tục hành chính để được xem xét, cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Nghị định này. Tuy nhiên, việc phân cấp để NHNN chi nhánh tỉnh biên giới cấp phép hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới và quy định các thủ tục hành chính đơn giản phù hợp với chủ trương đơn giản hóa thủ tục hành chính của Chính phủ, chi phí phát sinh từ phía các tổ chức này tương đối thấp. Do đó, việc thực thi phía tổ chức, cá nhân chịu sự điều chỉnh của Nghị định là hoàn toàn khả thi.

E. KIẾN NGHỊ

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trình Chính phủ xem xét ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế và Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

Kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c)
- Phó Thủ tướng Lê Minh Khái; (để b/c)
- Văn phòng Chính phủ; (để p/h)
- Bộ Tư pháp;
- Thống đốc (để b/c);
- PTĐ Phạm Thanh Hà;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, QLNH3, PTLinh.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Phạm Thanh Hà